



DS VÀO THẮNG VÒNG 2 TOEFL PRIMARY



STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1	Võ Ngọc Trâm	Anh	14-Jun-04	0500001	Khối 5	Lớp 5/1	An Hảo	Biên Hòa
2	Hoàng Quốc	Việt	10-Feb-04	0500004	Khối 5	Lớp 5/3	An Hảo	Biên Hòa
3	Lê Ngọc Song	Thư	10-Nov-04	0500005	Khối 5	Lớp 5/4	An Hảo	Biên Hòa
4	Trần Vinh	Quang	18-Nov-04	0500007	Khối 5	Lớp 5/6	An Hảo	Biên Hòa
5	Bùi Minh	Đức	27-Oct-05	0500041	Khối 4	Lớp 4A	APC ĐN	Biên Hòa
6	Trần Uyển	Nhi	23-Apr-04	0500047	Khối 5	Lớp 5A	APC ĐN	Biên Hòa
7	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Minh	12-Dec-04	0500049	Khối 5	Lớp 5A	APC ĐN	Biên Hòa
8	Trần Thiên	Lộc	21-Jun-04	0500051	Khối 5	Lớp 5A	APC ĐN	Biên Hòa
9	Lê Trí	Dũng	16-Aug-04	0500052	Khối 5	Lớp 5A	APC ĐN	Biên Hòa
10	Lưu Huỳnh Quốc	Bình	25-Apr-04	0500144	Khối 5	Lớp 5/2	Thống Nhất A	Biên Hòa
11	Nguyễn Trung	Tín	22-Mar-04	0500151	Khối 5	Lớp 5/1	Trần Văn Ơn	Biên Hòa
12	Võ Trương Minh	Ánh	7-Jan-04	0500167	Khối 5	Lớp 5/4	Thống Nhất B	Biên Hòa
13	Nguyễn Anh	Quân	5-Mar-06	0500178	Khối 3	Lớp 3	Song Ngữ Lạc Hồng	Biên Hòa
14	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	14-Jul-06	0500179	Khối 3	Lớp 3	Song Ngữ Lạc Hồng	Biên Hòa
15	Tất Lê Phương	Nhi	20-Aug-04	0500220	Khối 5	Lớp 5.5	Lê Văn Tám	Biên Hòa
16	Đỗ Huỳnh Thanh	Thảo	5-Oct-05	0500289	Khối 4	Lớp 4.2	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
17	Bùi Thị Mai	Hoa	8-Nov-04	0500347	Khối 5	Lớp 5.9	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
18	Lê Thị Việt	Hương	13-Jun-05	0500351	Khối 4	Lớp 4/2	Nguyễn Đình Chiểu	Biên Hòa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
19	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	14-Apr-04	0500385	Khối 5	Lớp 5D	Trần Bình Trọng	Thống Nhất
20	Nguyễn Mai Thùy	Dương	11-Dec-04	0500456	Khối 5	Lớp 5.1	Trưng vương	Huyện Trảng Bom
21	Lê Kiều Hải	Duyên	5-Sep-04	0500002	Khối 5	Lớp 5/1	An Hảo	Biên Hòa
22	Cao Phan Anh	Dũng	31-Dec-04	0500019	Khối 5	Lớp 5/2	Bình Đa	Biên Hòa
23	Đoàn Nguyễn Khôi	Nguyên	31-Oct-04	0500088	Khối 5	Lớp 5/8	Nguyễn Du	Biên Hòa
24	Lê Hưng	Khánh	2-Oct-05	0500107	Khối 4	Lớp 4/7	Nguyễn Du	Biên Hòa
25	Nguyễn Huy	Hoàng	12-Jul-05	0500110	Khối 4	Lớp 4/8	Nguyễn Du	Biên Hòa
26	Trần Viết Thiện	Nhân	17-Jul-04	0500123	Khối 5	Lớp 5/6	Nguyễn Huệ	Tân Phú
27	Cao Nguyễn Nhân	Trí	25-Jun-04	0500325	Khối 5	Lớp 5.4	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
28	Nguyễn Thế	Khoa	16-Oct-04	0500350	Khối 5	Lớp 5.9	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
29	Hồ Nguyễn Thanh	Vân	3-Sep-04	0500420	Khối 5	Lớp 5D	Quảng Biên	Huyện Trảng Bom
30	Phạm Lê Nam	Giang	27-Sep-04	0500430	Khối 5	Lớp 5.6	Trưng vương	Huyện Trảng Bom
31	Nguyễn Thùy	An	2-May-04	0500448	Khối 5	Lớp 5.2	Trưng vương	Huyện Trảng Bom
32	Hoàng Xuân	Hiếu	12-Oct-04	0500593	Khối 5	Lớp 5/2	Phước Thiện 1	Nhơn Trạch
33	Trịnh Nam	Anh	14-Sep-05	0500040	Khối 4	Lớp 4A	APC ĐN	Biên Hòa
34	Phan Trần Minh	Tâm	24-Feb-04	0500050	Khối 5	Lớp 5A	APC ĐN	Biên Hòa
35	Ngô Huỳnh Anh	Thư	4-Nov-04	0500054	Khối 5	Lớp 5A	APC ĐN	Biên Hòa
36	Nguyễn Vũ Ka	Thy	9-Sep-04	0500055	Khối 5	Lớp 5/8	Long Bình Tân	Biên Hòa
37	Cao Nguyễn Cát	Tường	10-Jan-06	0500119	Khối 3	Lớp 3/1	Nguyễn Huệ	Biên Hòa
38	Nguyễn Hoàng	Lan	28-Jun-04	0500133	Khối 5	Lớp 5/8	Tam Hòa	Biên Hòa
39	Ngô Trần Thảo	Nguyên	14-Nov-04	0500197	Khối 5	Lớp 5.1	Lê Văn Tám	Biên Hòa
40	Đặng Đức	Nhân	31-Aug-05	0500290	Khối 4	Lớp 4.3	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
41	Trương Nguyễn Phúc	Quang	25-Dec-04	0500348	Khối 5	Lớp 5.9	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
42	Đặng Nguyễn Phương	Uyên	31-Mar-04	0500349	Khối 5	Lớp 5.9	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
43	Nguyễn Hoàng Ngọc	Mai	25-Jan-05	0500381	Khối 4	Lớp 4	Phan Bội Châu	Thống Nhất
44	Nguyễn	Kim	7-Apr-04	0500383	Khối 5	Lớp 5	Phù Đổng	Thống Nhất
45	Thái Thị Mai	Uyên	2-Nov-04	0500436	Khối 5	Lớp 5.5	Trung vương	Huyện Trảng Bom
46	Phạm Duy Minh	Đại	8-Jun-05	0500482	Khối 4	Lớp 4C	Đức Trí	Huyện Trảng Bom
47	Đoàn Nguyễn Lan	Anh	22-May-04	0500525	Khối 5	Lớp 5/4	Long Thành A	Long Thành
48	Vũ Hoàng Thiên	Phú	4-Jan-05	0500596	Khối 4	Lớp 4/1	Phước Thiên 1	Nhơn Trạch
49	Nguyễn Quỳnh	Mai	13-Nov-04	0500003	Khối 5	Lớp 5/3	An Hảo	Biên Hòa
50	Phạm Thái	An	20-Mar-04	0500017	Khối 5	Lớp 5/1	Bình Đa	Biên Hòa
51	Luyện Dự	Hân	9-Nov-04	0500018	Khối 5	Lớp 5/1	Bình Đa	Biên Hòa
52	Đinh Ngọc Phương	Mai	1-Oct-04	0500023	Khối 5	Lớp 5/6	Bình Đa	Biên Hòa
53	Trần Đức	Trí	19-May-04	0500048	Khối 5	Lớp 5A	APC ĐN	Biên Hòa
54	Trần Ngọc	Anh	9-Feb-04	0500082	Khối 5	Lớp 5/7	Nguyễn Du	Biên Hòa
55	Bùi Quang	Hùng	8-Jan-04	0500121	Khối 5	Lớp 5/3	Nguyễn Huệ	Biên Hòa
56	Phạm Vũ Hà	Phương	24-Mar-05	0500129	Khối 4	Lớp 4/4	Phan Bội Châu	Biên Hòa
57	Đinh Võ Minh	Xuân	11-Mar-06	0500149	Khối 3	Lớp 3/4	Trần Quốc Tuấn	Biên Hòa
58	Phan	Huy	8-Apr-04	0500162	Khối 5	Lớp 5/2	Thống Nhất B	Biên Hòa
59	Hoàng Văn	Hiển	31-Dec-03	0500208	Khối 5	Lớp 5.2	Lê Văn Tám	Biên Hòa
60	Nguyễn Hòa	Nam	9-May-04	0500209	Khối 5	Lớp 5.3	Lê Văn Tám	Biên Hòa
61	Đoàn Thân Thanh	Thảo	5-Nov-04	0500210	Khối 5	Lớp 5.3	Lê Văn Tám	Biên Hòa
62	Nguyễn Anh	Huy	24-Mar-05	0500284	Khối 4	Lớp 4.1	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
63	Trần Ngọc Kim	Ngân	17-Sep-04	0500344	Khối 5	Lớp 5.8	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
64	Trần Thiên	Nhi	23-Mar-04	0500382	Khối 5	Lớp 5	Chu Văn An	Thống Nhất

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
65	Võ Trần Trà	My	24-Jan-04	0500389	Khối 5	Lớp 5G	Trần Bình Trọng	Thống Nhất
66	Đỗ Thị Kim	Thoa	19-Jul-04	0500523	Khối 5	Lớp 5/2	Long Thành A	Long Thành
67	Ngô Thị Kim	Oanh	17-Nov-04	0500536	Khối 5	Lớp 5/1	Phước Thái	Long Thành
68	Phùng Thảo	Ngân	4-Mar-04	0500006	Khối 5	Lớp 5/4	An Hảo	Biên Hòa
69	Trần Bảo	Trân	17-Oct-06	0500025	Khối 3	Lớp 3/4	Bình Đa	Biên Hòa
70	Nguyễn Kim Đan	Châu	21-Sep-06	0500038	Khối 3	Lớp 3A	APC ĐN	Biên Hòa
71	Nguyễn Lê Anh	Thơ	2-Jan-05	0500042	Khối 4	Lớp 4A	APC ĐN	Biên Hòa
72	Trần Võ Anh	Tuấn	12-Dec-04	0500053	Khối 5	Lớp 5A	APC ĐN	Biên Hòa
73	Lê Mạc Hiếu	Nhi	9-Jan-04	0500066	Khối 5	Lớp 5/1	Nguyễn Du	Biên Hòa
74	Trần Mai	Trâm	9-Jun-04	0500074	Khối 5	Lớp 5/5	Nguyễn Du	Biên Hòa
75	Phạm Ngọc Đan	Vy	4-Oct-05	0500099	Khối 4	Lớp 4/2	Nguyễn Du	Biên Hòa
76	Trần Gia	Phú	26-Jan-04	0500147	Khối 5	Lớp 5/1	Thống Nhất A	Biên Hòa
77	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	19-Jan-04	0500152	Khối 5	Lớp 5/3	Trần Văn Ơn	Biên Hòa
78	Hà Nhật	Khương	2-Mar-04	0500153	Khối 5	Lớp 5/7	Trần Văn Ơn	Biên Hòa
79	Nguyễn Lê Tấn	Tài	12-Feb-04	0500158	Khối 5	Lớp 5/2	Thống Nhất B	Biên Hòa
80	Nguyễn Lê Thanh	Nhã	7-Jan-04	0500202	Khối 5	Lớp 5.1	Lê Văn Tám	Biên Hòa
81	Giang Trần Phương	Linh	11-Mar-05	0500240	Khối 4	Lớp 4.6	Lê Văn Tám	Biên Hòa
82	Nguyễn Phương Tường	Vi	19-Jun-04	0500329	Khối 5	Lớp 5.5	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
83	Nguyễn Gia	Khiêm	18-Jan-04	0500340	Khối 5	Lớp 5.8	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
84	Phạm Thiên	An	31-Jan-04	0500371	Khối 5	Lớp 5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Biên Hòa
85	Đàm Lê Gia	Khánh	29-Jul-04	0500380	Khối 5	Lớp 5	Phan Bội Châu	Thống Nhất
86	Lương Văn	Minh	13-Aug-04	0500388	Khối 5	Lớp 5D	Trần Bình Trọng	Thống Nhất
87	Nguyễn Thanh Quỳnh	Như	5-Sep-04	0500435	Khối 5	Lớp 5.5	Trưng vương	Huyện Trảng Bom

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
88	Nguyễn Mai	Khôi	16-Mar-04	0500451	Khối 5	Lớp 5.2	Trưng vương	Huyện Trảng Bom
89	Vũ Thị Thùy	Linh	20-Apr-04	0500131	Khối 5	Lớp 5/3	Phan Bội Châu	Biên Hòa
90	Đặng Ngọc Bảo	Hân	9-Mar-04	0500021	Khối 5	Lớp 5/1	Bình Đa	Biên Hòa
91	Nguyễn Văn Tiến	Anh	8-Apr-06	0500037	Khối 3	Lớp 3A	APC ĐN	Biên Hòa
92	Nguyễn Xuân	Hoàng	21-Apr-04	0500080	Khối 5	Lớp 5/6	Nguyễn Du	Biên Hòa
93	Cao Hoàng	Thịnh	3-Feb-04	0500085	Khối 5	Lớp 5/7	Nguyễn Du	Biên Hòa
94	Nguyễn Cảnh	Kỳ	18-Jul-05	0500104	Khối 4	Lớp 4/3	Nguyễn Du	Biên Hòa
95	Đình Trung Quốc	Anh	13-Jun-04	0500122	Khối 5	Lớp 5/6	Nguyễn Huệ	Tân Phú
96	Phan Hoàng	Anh	19-Jan-05	0500181	Khối 4	Lớp 4	Song Ngữ Lạc Hồng	Biên Hòa
97	Trần Gia	Bảo	29-Dec-04	0500206	Khối 5	Lớp 5.2	Lê Văn Tám	Biên Hòa
98	Bùi Mai Bảo	Ngọc	1-Mar-04	0500369	Khối 5	Lớp 5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Biên Hòa
99	Đỗ Ánh	Dương	6-Jan-04	0500384	Khối 5	Lớp 5	Phù Đồng	Thống Nhất
100	Trần Hữu	Thắng	24-May-04	0500402	Khối 5	Lớp 5A	Cao Bá Quát	Huyện Trảng Bom
101	Nguyễn Phương	Hạnh	11-Jan-04	0500403	Khối 5	Lớp 5A	Cao Bá Quát	Huyện Trảng Bom
102	Nguyễn Bảo	Trân	14-Mar-04	0500407	Khối 5	Lớp 5B	Cao Bá Quát	Huyện Trảng Bom
103	Nguyễn Thị Như	Hòa	3-Jul-04	0500426	Khối 5	Lớp 5C	Nguyễn Tri Phương	Huyện Trảng Bom
104	Nguyễn Linh	Trúc	16-Jul-04	0500507	Khối 5	Lớp 5/3	Cầu Xéo	Long Thành
105	Phạm Đức	Trí	7-Nov-05	0500508	Khối 4	Lớp 4/2	Cầu Xéo	Long Thành
106	Lã Ngọc Minh	Hạnh	27-May-04	0500520	Khối 5	Lớp 5/9	Long Thành A	Long Thành
107	Bùi Hải	Đức	24-May-05	0500036	Khối 3	Lớp 2A	APC ĐN	Biên Hòa
108	Lê Huy	Hoàng	10-Aug-05	0500184	Khối 4	Lớp 4	Song Ngữ Lạc Hồng	Biên Hòa
109	Phùng Dương Minh	Anh	16-Jul-04	0500204	Khối 5	Lớp 5.2	Lê Văn Tám	Biên Hòa
110	Nguyễn Thành	Nhân	13-Feb-05	0500227	Khối 4	Lớp 4.1	Lê Văn Tám	Biên Hòa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
111	Huỳnh Hiếu	Nghĩa	21-Dec-05	0500231	Khối 4	Lớp 4.3	Lê Văn Tám	Biên Hòa
112	Trần Nguyên	Sa	16-Jan-06	0500273	Khối 3	Lớp 3.7	Lê Văn Tám	Biên Hòa
113	Đỗ Thành	Đạt	17-Jun-04	0500331	Khối 5	Lớp 5.5	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
114	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	27-May-04	0500343	Khối 5	Lớp 5.8	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
115	Trần Lê Quốc	Thống	29-May-05	0500356	Khối 4	Lớp 4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Biên Hòa
116	Võ Phi	Tuấn	9-May-04	0500412	Khối 5	Lớp 5D	Cao Bá Quát	Huyện Trảng Bom
117	Nguyễn Minh	Thành	10-Apr-04	0500125	Khối 5	Lớp 5/6	Nguyễn Huệ	Tân Phú
118	Nguyễn Hữu	Thành	11-Mar-04	0500330	Khối 5	Lớp 5.5	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
119	Hoàng Gia	Bảo	21-Jan-04	0500335	Khối 5	Lớp 5.7	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
120	Lê Phúc	Thanh	18-Aug-05	0500009	Khối 4	Lớp 4/1	An Hảo	Biên Hòa
121	Trần Đặng Nhật	Minh	18-Jan-06	0500015	Khối 3	Lớp 3/6	An Hảo	Biên Hòa
122	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	18-Aug-04	0500020	Khối 5	Lớp 5/2	Bình Đa	Biên Hòa
123	Đỗ Minh	Giang	30-Sep-04	0500046	Khối 5	Lớp 5A	APC ĐN	Biên Hòa
124	Phan Thiên	Như	17-Oct-05	0500062	Khối 4	Lớp 0.4	Long Bình Tân	Biên Hòa
125	Hoàng Thế	Quân	18-Jul-04	0500069	Khối 5	Lớp 5/3	Nguyễn Du	Biên Hòa
126	Bùi Đình	Tú	20-Oct-04	0500070	Khối 5	Lớp 5/3	Nguyễn Du	Biên Hòa
127	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	8-Jan-04	0500075	Khối 5	Lớp 5/5	Nguyễn Du	Biên Hòa
128	Vũ Ái	Thanh	14-Feb-04	0500084	Khối 5	Lớp 5/7	Nguyễn Du	Biên Hòa
129	Nguyễn Phạm Đức	Phú	12-Feb-04	0500130	Khối 5	Lớp 5/4	Phan Bội Châu	Biên Hòa
130	Trần Bảo	Trân	6-Jul-04	0500159	Khối 5	Lớp 5/2	Thống Nhất B	Biên Hòa
131	Lê Đức	Huy	2-Nov-05	0500185	Khối 4	Lớp 4	Song Ngữ Lạc Hồng	Biên Hòa
132	Mai Thị Quỳnh	Anh	16-Oct-05	0500287	Khối 4	Lớp 4.2	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
133	Lê Thị Quỳnh	Giao	15-Aug-04	0500323	Khối 5	Lớp 5.4	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
134	Phạm Vũ Hồ	Châu	7-Oct-04	0500333	Khối 5	Lớp 5.7	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
135	Nguyễn Hoàng Đức	Thịnh	14-Feb-04	0500373	Khối 5	Lớp 5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Biên Hòa
136	Trần Khoa	Giáp	27-Nov-04	0500386	Khối 5	Lớp 5A	Trần Bình Trọng	Thống Nhất
137	Nguyễn Tuấn	Phát	14-Oct-04	0500390	Khối 5	Lớp 5B	Trần Bình Trọng	Thống Nhất
138	Phùng Vy Hải	Yến	12-Jan-04	0500411	Khối 5	Lớp 5C	Cao Bá Quát	Huyện Trảng Bom
139	Lương Hải	Nguyên	6-Mar-04	0500455	Khối 5	Lớp 5.2	Trung vương	Huyện Trảng Bom
140	Bùi Trung	Nguyên	1-Nov-05	0500481	Khối 4	Lớp 4B	Đức Trí	Huyện Trảng Bom
141	Lê Đức	Cường	25-Oct-06	0500014	Khối 3	Lớp 3/6	An Hảo	Biên Hòa
142	Nguyễn Lê Phương	Hà	9-Dec-04	0500072	Khối 5	Lớp 5/5	Nguyễn Du	Biên Hòa
143	Tạ Quang	An	11-Jan-04	0500150	Khối 5	Lớp 5/1	Trần Quốc Tuấn	Biên Hòa
144	Nguyễn Quỳnh	Như	4-Sep-04	0500215	Khối 5	Lớp 5.4	Lê Văn Tám	Biên Hòa
145	Phan Ngọc Minh	Hằng	12-Apr-05	0500288	Khối 4	Lớp 4.2	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
146	Trương Hoàng Mỹ	Quyên	28-Sep-05	0500292	Khối 4	Lớp 4.3	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
147	Đoàn Thị Ngân	Hà	12-May-05	0500293	Khối 4	Lớp 4.3	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
148	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	11-Jul-04	0500327	Khối 5	Lớp 5.5	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
149	Hoàng Hải	Hà	12-Oct-04	0500332	Khối 5	Lớp 5.7	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
150	Trần Lý Thảo	Nhi	1-Oct-04	0500334	Khối 5	Lớp 5.7	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
151	Võ Hoàng Doanh	Doanh	26-Jun-04	0500076	Khối 5	Lớp 5/6	Nguyễn Du	Biên Hòa
152	Phạm Tấn	Đức	30-Nov-04	0500079	Khối 5	Lớp 5/6	Nguyễn Du	Biên Hòa
153	Phan Bảo	Ngọc	19-Oct-05	0500097	Khối 4	Lớp 4/2	Nguyễn Du	Biên Hòa
154	Tiêu Đăng	Vinh	5-Mar-04	0500132	Khối 5	Lớp 5/5	Phan Bội Châu	Biên Hòa
155	Đoàn Tuấn	Nghĩa	21-Oct-04	0500404	Khối 5	Lớp 5A	Cao Bá Quát	Huyện Trảng Bom
156	Hồ Trần Như	Quỳnh	15-Mar-04	0500419	Khối 5	Lớp 5D	Quảng Biên	Huyện Trảng Bom

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
157	Đào Hồ Trúc	Giang	2-Oct-04	0500452	Khối 5	Lớp 5.2	Trưng vương	Huyện Trảng Bom
158	Đào Đăng	Khoa	25-Jun-04	0500502	Khối 5	Lớp 5/2	An Lợi	Long Thành
159	Phạm Huỳnh Ngọc	Hân	30-Oct-05	0500043	Khối 4	Lớp 4A	APC ĐN	Biên Hòa
160	Đào Thùy	Trâm	17-Dec-04	0500057	Khối 5	Lớp 5/8	Long Bình Tân	Biên Hòa
161	Cao Vĩ	Đạt	3-May-04	0500067	Khối 5	Lớp 5/1	Nguyễn Du	Biên Hòa
162	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	10-Nov-04	0500083	Khối 5	Lớp 5/7	Nguyễn Du	Biên Hòa
163	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	20-Apr-04	0500086	Khối 5	Lớp 5/7	Nguyễn Du	Biên Hòa
164	Nguyễn Võ Việt	Hùng	23-Jan-05	0500101	Khối 4	Lớp 4/3	Nguyễn Du	Biên Hòa
165	Trương Nguyễn Thanh	Bình	26-Mar-05	0500105	Khối 4	Lớp 4/4	Nguyễn Du	Biên Hòa
166	Văn Phùng Huyền	Nga	24-Feb-04	0500154	Khối 5	Lớp 5/1	Thống Nhất B	Biên Hòa
167	Dương Hưng	Phát	24-Sep-06	0500174	Khối 3	Lớp 3/1	Thống Nhất B	Biên Hòa
168	Lê Tuấn	Minh	20-Jan-05	0500298	Khối 4	Lớp 4.7	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
169	Chu Quốc	Trung	16-May-04	0500339	Khối 5	Lớp 5.7	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
170	Đặng Thị Nhật	Minh	20-Jul-04	0500370	Khối 5	Lớp 5/2	Nguyễn Đình Chiểu	Biên Hòa
171	Cao Lê Tiểu	Kim	20-Oct-04	0500501	Khối 5	Lớp 5/2	An Lợi	Long Thành
172	Bùi Tiến	Quốc	24-Feb-04	0500509	Khối 5	Lớp 5/4	Cầu Xéo	Long Thành
173	Nguyễn Ngọc	Linh	3-Oct-06	0500514	Khối 4	Lớp 4/8	Long Thành A	Long Thành
174	Võ Nguyễn Minh	Hằng	17-Nov-04	0500073	Khối 5	Lớp 5/5	Nguyễn Du	Biên Hòa
175	Nguyễn Lê Anh	Thư	14-Jun-05	0500291	Khối 4	Lớp 4.3	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
176	Đặng Quang Khánh	Linh	15-Feb-04	0500561	Khối 5	Lớp 5/1	Tập Phước	Long Thành
177	Cao Chấn	Hào	8-Jan-05	0500026	Khối 4	Lớp 4/2	Bình Đa	Biên Hòa
178	Trần Tuấn	Anh	6-Feb-04	0500071	Khối 5	Lớp 5/4	Nguyễn Du	Biên Hòa
179	Từ Vĩnh	Khang	27-Feb-04	0500328	Khối 5	Lớp 5.5	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
180	Thái Doãn	Hiếu	19-Jan-04	0500450	Khối 5	Lớp 5.2	Trưng vương	Huyện Trảng Bom
181	Đỗ Ngọc	Thùy	11-Nov-04	0500510	Khối 5	Lớp 5/2	Long Thành B	Long Thành
182	Trần Chấn	Hiệp	5-May-05	0500008	Khối 4	Lớp 4/1	An Hảo	Biên Hòa
183	Thái Nguyên	Minh	12-Aug-05	0500044	Khối 4	Lớp 4A	APC ĐN	Biên Hòa
184	Định Trí	Thức	23-Nov-04	0500081	Khối 5	Lớp 5/6	Nguyễn Du	Biên Hòa
185	Lê Thụy Bảo	Khanh	31-Oct-05	0500096	Khối 4	Lớp 4/2	Nguyễn Du	Biên Hòa
186	Hồ Thị Bạch	Dương	14-Jan-05	0500127	Khối 4	Lớp 4/5	Nguyễn Huệ	Tân Phú
187	Nguyễn Anh	Tú	4-Feb-04	0500163	Khối 5	Lớp 5/3	Thống Nhất B	Biên Hòa
188	Mai Thu	Huyền	14-Jan-04	0500203	Khối 5	Lớp 5.2	Lê Văn Tám	Biên Hòa
189	Lê Nguyễn Minh	Ngọc	31-Mar-05	0500297	Khối 4	Lớp 4.7	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
190	Tô Tiểu	Mẫn	3-Dec-04	0500408	Khối 5	Lớp 5B	Cao Bá Quát	Huyện Trảng Bom
191	Lê Thị Vân	Nhi	18-Jan-04	0500429	Khối 5	Lớp 5.7	Trưng vương	Huyện Trảng Bom
192	Lê Đình Hoàng	Thảo	28-Jun-04	0500443	Khối 5	Lớp 5.4	Trưng vương	Huyện Trảng Bom
193	Phạm Đăng	Huy	19-Apr-05	0500483	Khối 4	Lớp 4G	Đức Trí	Huyện Trảng Bom
194	Trần Bích	Tuyền	1-May-06	0500513	Khối 3	Lớp 3/5	Long Thành A	Long Thành
195	Nguyễn Thanh	Nhã	29-Aug-04	0500526	Khối 5	Lớp 5/6	Long Thành A	Long Thành
196	Đỗ Nguyễn Vy	Thảo	10-Feb-05	0500534	Khối 4	Lớp 4/4	Phước Thái	Long Thành
197	Đặng Tường	Lam	6-Feb-05	0500552	Khối 4	Lớp 4/2	Tập Phước	Long Thành
198	Nguyễn Khúc Thái	An	5-Nov-05	0500013	Khối 4	Lớp 4/3	An Hảo	Biên Hòa
199	Trần Thị Ngọc	Mai	27-Aug-05	0500249	Khối 4	Lớp 4.7	Lê Văn Tám	Biên Hòa
200	Phạm Lưu Minh	Như	9-Dec-04	0500342	Khối 5	Lớp 5.8	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
201	Trần Anh	Tuấn	6-Apr-05	0500424	Khối 4	Lớp 4B	Nguyễn Tri Phương	Huyện Trảng Bom
202	Đặng Ngọc	Ánh	4-Jan-04	0500478	Khối 5	Lớp 5A	Đức Trí	Huyện Trảng Bom

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
203	Dương Bảo	Ngọc	30-Sep-05	0500532	Khối 4	Lớp 4/2	Phước Thái	Long Thành
204	Trần Nguyễn Khánh	Ngân	22-Feb-05	0500024	Khối 4	Lớp 4/2	Bình Đa	Biên Hòa
205	Hoàng Thanh	Ngân	16-Jan-04	0500068	Khối 5	Lớp 5/2	Nguyễn Du	Biên Hòa
206	Lee Chang	Cường	28-Oct-05	0500128	Khối 4	Lớp 4/5	Nguyễn Huệ	Tân Phú
207	Nguyễn Vũ Đăng	Khoa	24-Mar-04	0500155	Khối 5	Lớp 5/1	Thống Nhất B	Biên Hòa
208	Nguyễn Thị Yến	Nhi	7-Mar-04	0500212	Khối 5	Lớp 5.3	Lê Văn Tám	Biên Hòa
209	Vũ Hoàng	Minh	4-Jan-04	0500480	Khối 5	Lớp 5B	Đức Trí	Huyện Trảng Bom
210	Nguyễn Gia	Huy	5-Jan-06	0500512	Khối 3	Lớp 3/5	Long Thành A	Long Thành
211	Nguyễn Phương	Nghi	7-Nov-05	0500515	Khối 4	Lớp 4/8	Long Thành A	Long Thành
212	Huỳnh Quang	Huy	2-Feb-04	0500538	Khối 5	Lớp 5/3	Phước Thái	Long Thành
213	Vũ Đình Trung	Hiếu	16-May-05	0500012	Khối 4	Lớp 4/4	An Hảo	Biên Hòa
214	Hồ Minh	Đạt	13-Aug-05	0500027	Khối 4	Lớp 4/2	Bình Đa	Biên Hòa
215	Lê Thiên	Bảo	11-Mar-05	0500030	Khối 4	Lớp 4/4	Bình Đa	Biên Hòa
216	Nguyễn Võ Uyên	Khanh	26-Dec-05	0500045	Khối 4	Lớp 4A	APC ĐN	Biên Hòa
217	Nguyễn Đình	Huy	30-Mar-04	0500077	Khối 5	Lớp 5/6	Nguyễn Du	Biên Hòa
218	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	14-Mar-04	0500137	Khối 5	Lớp 5/3	Tam Hòa	Biên Hòa
219	Trần Ngọc Phương	Uyên	10-Aug-04	0500148	Khối 5	Lớp 5/1	Thống Nhất A	Biên Hòa
220	Đỗ Trịnh Minh	Anh	28-Jun-04	0500161	Khối 5	Lớp 5/2	Thống Nhất B	Biên Hòa
221	Võ Hương	Giang	24-Mar-05	0500173	Khối 4	Lớp 4/4	Thống Nhất B	Biên Hòa
222	Nguyễn Minh	Anh	3-Nov-06	0500177	Khối 3	Lớp 3	Song Ngư Lạc Hồng	Biên Hòa
223	Trương Anh	Quân	3-May-05	0500247	Khối 4	Lớp 4.7	Lê Văn Tám	Biên Hòa
224	Cao Nguyên	Khang	25-May-05	0500296	Khối 4	Lớp 4.7	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
225	Bùi Ngọc Minh	Thư	7-May-05	0500363	Khối 4	Lớp 4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Biên Hòa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
226	Nguyễn Minh	Tú	6-Dec-05	0500516	Khối 4	Lớp 4/6	Long Thành A	Long Thành
227	Phạm Minh	Cường	15-Jan-05	0500103	Khối 4	Lớp 4/3	Nguyễn Du	Biên Hòa
228	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	11-Jul-05	0500171	Khối 4	Lớp 4/1	Thống Nhất B	Biên Hòa
229	Nguyễn Hải	Yến	11-Feb-04	0500213	Khối 5	Lớp 5.3	Lê Văn Tám	Biên Hòa
230	Hoàng Thị Thùy	Dung	24-Apr-04	0500372	Khối 5	Lớp 5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Biên Hòa
231	Đỗ Đức	Anh	15-Sep-04	0500457	Khối 5	Lớp 5.1	Trung vương	Huyện Trảng Bom
232	Đỗ Hùng	Quân	2-Sep-05	0500102	Khối 4	Lớp 4/3	Nguyễn Du	Biên Hòa
233	Đỗ Hữu Đăng	Khoa	11-Aug-04	0500124	Khối 5	Lớp 5/6	Nguyễn Huệ	Tân Phú
234	Văn Kim Mỹ	Duyên	8-Jan-04	0500145	Khối 5	Lớp 5/1	Thống Nhất A	Biên Hòa
235	Lê Hà Nhật	Huy	5-Sep-06	0500176	Khối 3	Lớp 3	Song Ngữ Lạc Hồng	Biên Hòa
236	Võ Thị Hải	Yến	17-Sep-04	0500326	Khối 5	Lớp 5.4	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
237	Vũ Ngọc	Ánh	17-Apr-04	0500422	Khối 5	Lớp 5G	Quảng Biên	Huyện Trảng Bom
238	Cù Hà	Vy	25-Apr-05	0500517	Khối 4	Lớp 4/7	Long Thành A	Long Thành
239	Nguyễn Anh	Tuấn	31-Mar-05	0500518	Khối 5	Lớp 4/5	Long Thành A	Long Thành
240	Trần Nhật	Hằng	17-Jan-04	0500522	Khối 5	Lớp 5/1	Long Thành A	Long Thành
241	Trần Quốc	Chí	7-Jul-04	0500560	Khối 5	Lớp 5/1	Tập Phước	Long Thành
242	Hoàng Hoài	An	13-Apr-06	0500016	Khối 3	Lớp 3/4	An Hảo	Biên Hòa
243	Nguyễn Phương Yến	Nhi	4-Apr-05	0500033	Khối 4	Lớp 4/7	Bình Đa	Biên Hòa
244	Ngô Kim Như	Ngọc	14-Jul-05	0500089	Khối 4	Lớp 4/1	Nguyễn Du	Biên Hòa
245	Lê Sơn Nhật	Minh	12-Aug-05	0500095	Khối 4	Lớp 4/2	Nguyễn Du	Biên Hòa
246	Đoàn Thị Yến	Nhi	13-Aug-05	0500228	Khối 4	Lớp 4.3	Lê Văn Tám	Biên Hòa
247	Bùi Nhã	Phương	4-Jun-04	0500336	Khối 5	Lớp 5.7	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
248	Nguyễn Đình	Minh	10-Feb-05	0500459	Khối 4	Lớp 4.6	Trung vương	Huyện Trảng Bom

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
249	Ngô Quang	Hòa	6-Jun-05	0500531	Khối 4	Lớp 4/1	Phước Thái	Long Thành
250	Đặng Nguyễn Thanh	Vy	24-Feb-05	0500553	Khối 4	Lớp 4/2	Tập Phước	Long Thành
251	Nguyễn Đỗ Lê	Vy	8-Oct-05	0500591	Khối 4	Lớp 4.NT	Tư thực Tri Thức	Long Thành
252	Hoàng Huy	Khang	12-Aug-05	0500092	Khối 4	Lớp 4/1	Nguyễn Du	Biên Hòa
253	Nguyễn Phan Thùy	Dung	4-Jan-04	0500211	Khối 5	Lớp 5.3	Lê Văn Tám	Biên Hòa
254	Huỳnh Gia	Uyên	27-Oct-04	0500214	Khối 5	Lớp 5.4	Lê Văn Tám	Biên Hòa
255	Nguyễn Ngọc	Hân	14-Jan-06	0500254	Khối 3	Lớp 3.4	Lê Văn Tám	Biên Hòa
256	Trần Nhật Vân	Ly	20-Jun-06	0500266	Khối 3	Lớp 3.6	Lê Văn Tám	Biên Hòa
257	Phan Văn	Khải	17-Aug-04	0500453	Khối 5	Lớp 5.2	Trưng vương	Huyện Trảng Bom
258	Trần Nguyễn Chí	Vỹ	7-Aug-05	0500010	Khối 4	Lớp 4/1	An Hảo	Biên Hòa
259	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	26-Jun-05	0500029	Khối 4	Lớp 4/3	Bình Đa	Biên Hòa
260	Vi Thị Thanh	Dung	11-Oct-04	0500216	Khối 5	Lớp 5.4	Lê Văn Tám	Biên Hòa
261	Nguyễn Quốc	Tú	5-Oct-04	0500337	Khối 5	Lớp 5.7	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
262	Nguyễn Hải	Quân	21-Jun-05	0500358	Khối 4	Lớp 4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Biên Hòa
263	Mai Nguyễn Khánh	Vy	4-May-05	0500399	Khối 4	Lớp 4A	Cao Bá Quát	Huyện Trảng Bom
264	Đặng Nguyên	Chương	3-Aug-05	0500570	Khối 4	Lớp 4/3	Thái Thiệu	Long Thành
265	Trương Khánh	Linh	16-Aug-04	0500000	Khối 5	Lớp 5	Lý Thường Kiệt	Tân Hiệp
266	Nguyễn Hà Anh	Thư	13-May-05	0500108	Khối 4	Lớp 4/8	Nguyễn Du	Biên Hòa
267	Nguyễn Việt	Đạt	8-Jul-05	0500134	Khối 4	Lớp 4/2	Tam Hòa	Biên Hòa
268	Nguyễn Đặng Ngọc	Ánh	5-Sep-05	0500170	Khối 4	Lớp 4/1	Thống Nhất B	Biên Hòa
269	Nguyễn Dương Châu	Nghi	4-Jul-05	0500294	Khối 4	Lớp 4.3	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
270	Nguyễn Xuân	Thịnh	13-Dec-04	0500345	Khối 5	Lớp 5.9	Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa
271	Hứa Ngọc Bảo	Châu	22-Jul-04	0500524	Khối 5	Lớp 5/7	Long Thành A	Long Thành

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
272	Lê Đức Tùng Dương	7-Aug-05	0500031	Khối 4	Lớp 4/5	Bình Đa	Biên Hòa
273	Nguyễn Tân Hoàng Yến	2-Oct-04	0500218	Khối 5	Lớp 5.4	Lê Văn Tám	Biên Hòa
274	Mai Phúc Lợi	12-May-06	0500267	Khối 3	Lớp 3.6	Lê Văn Tám	Biên Hòa
275	Nguyễn Phạm Quốc Huy	10-Dec-04	0500387	Khối 5	Lớp 5D	Trần Bình Trọng	Thống Nhất
276	Trần Nhật Minh Hoàng	26-Jan-06	0500594	Khối 3	Lớp 3B	Long Tân	Nhơn Trạch